

TRUNG GIANG KÝ SỰ – kỳ 2

Hành Vân

Mùa Hạ năm 2011, tôi lại tranh thủ thời gian an cư để tiếp tục cuộc hành trình về Trung Giang, miền đất nằm giữa hai dòng sông cái ở đồng bằng Nam Bộ là Tiền Giang và Hậu Giang. Trung Giang, nơi định hình Đạo Phật Khất Sĩ, nơi in dấu những bước chân hành đạo của Tổ sư Minh Đăng Quang và các đệ tử Tăng, Ni của ngài, là một miền đất ẩn chứa nhiều điều cần tìm hiểu đối với tôi. 60 năm đã trôi qua, có phải dòng thời gian đã làm nhạt nhòa tất cả, hay chính nó đã củng cố mọi dấu ấn? Câu hỏi này đã đưa tôi ra đi, và chuyến đi này chắc sẽ mang lại những gì cần biết.

Lần này tôi đi về hướng Sa-đéc. Sa-đéc chắc là tiếng Khmer (*nên gạch nối, phiên âm*) và lúc trước tôi đã từng nghe có người gọi địa danh này là Sa Giang. Từ Thành phố Hồ Chí Minh theo xe Phương Trang xuôi về miền Tây Nam Bộ, sau ba tiếng đi thong thả tôi đã đến Sa-đéc. Xứ sở của bánh phồng, hủ tiếu, của những vườn hoa kiểng và cây trái ngọt ngào được đất phù sa dâng tặng hào phóng cho con người đã chào đón tôi rất niềm nở. Trong buổi sáng đó, khi bước ra khỏi chuyến xe lữ hành, tôi đã nhớ đến bài hát của cô giáo Tú Hoa, người chị em kết nghĩa của chị tôi. Bài hát này rất mộc mạc mà đậm đà chất Nam Bộ:

Dầu dừa chiên bánh phồng
Gợi tình quê hương lưu luyến
Nhớ tha thiết non sông
Thương lắm, bát ngát mênh mông!
Giọng hò ai ngon nước dừa xiêm
Ồi, nụ cười ai thơm bánh phồng chiên!
Về Sa Giang với mình
Dệt mộng vàng như lúa chín...

Xe trung chuyển đưa tôi đến ngay Tịnh xá Ngọc Quang ở đường Lý Thường Kiệt, trong khu vực trung tâm của thị xã. Ngọc Quang là tịnh xá do Tổ sư Minh Đăng Quang chứng minh cho Phật tử xây dựng vào năm Tân Mão – 1951. Năm nay cũng là năm Tân Mão, thế là đã đúng một hoa giáp, đã 60 năm trôi qua. Qua 60 năm hình thành và phát triển, Tịnh xá Ngọc Quang có những nét đặc sắc gì? Đây là lần đầu tiên tôi đến tịnh xá này. Mọi người rất vui vẻ như người trong nhà, các Phật tử rất mừng vì có một vị khất sĩ đến thăm tịnh xá. Vì là ngày mùng 8 nên Phật tử tập trung về tịnh xá tu Bát quan trai. Lúc tôi đến là hơn 8 giờ, đại đức Giác Chơn đang truyền giới cho các Phật tử trên chánh điện.

Các bà hộ pháp đang làm việc trong nhà khói ra chào tôi, mời tôi ngồi uống nước trước cốc sư Chơn. Tôi cảm ơn cô Hòa đã bung nước, rồi để tạm giỏ đó và đi xem tịnh xá. Tịnh xá chỉ có hai sư: đại đức Chơn và sư cụ Ứng. Hai vị đã cao tuổi và đều không khỏe lắm. Nghe mọi người bảo hai đại đức đều bị ung thư, nhưng tôi thấy cả hai đều rất lạc quan, hồn nhiên. Quả thật hai vị này đã có phần giải thoát.



Tịnh xá Ngọc Quang – Sa-đéc

Tịnh xá Ngọc Quang đang được trùng tu. Cách đây hai năm, chánh điện của tịnh xá đã được cất lại mới, bằng gỗ, rộng, đẹp, khá kính như Ngọc Tường, Ngọc Huệ, Ngọc Liên trong giáo đoàn. Xung quanh chánh điện có bảy cội bồ-đề lớn. Đại đức Chơn bảo thượng tọa Giác Tuân, vị tiền nhiệm trụ trì, muốn hiển thị nghĩa Thất Bồ-đề phần trong Phật pháp cho Phật tử luôn luôn ghi nhớ nên đã trồng bảy cội này. Thất Bồ-đề phần là:

1. Phân biệt sự lành với sự dữ
2. Tinh tấn mà lướt lên
3. An lạc trong vòng đạo đức
4. Thắng phục tâm ý mình đừng làm lành
5. Nhớ tưởng đạo lý
6. Nhất tâm đại định
7. Vui chịu với mọi cảnh ngộ

Mượn cảnh tạo tâm, sự tu hành ban đầu nơi đâu cũng cần phải thế, nhưng mỗi nơi sẽ có phần khác nhau trong cách thể hiện. Trước giờ cúng, cô Diệu Liên và các bạn đồng tu đến thỉnh tôi thuyết pháp, nhân dịp họ về tịnh xá tu học và lần đầu tiên tôi đến đây. Tôi từ chối mãi mà không được nên đành phải nhân nhượng họ. Khi lên chánh điện cúng, đại đức Chơn bảo tôi ngồi bên cạnh và giới thiệu về tôi rất trân trọng. Tôi cảm ơn nhã ý của đại đức trụ trì, chào hỏi Phật tử rồi bắt đầu cất lên tiếng rống của sư tử giữa loài người. Tôi đã nói về sự say sưa ăn-mặc-ở-bệnh của hầu hết nhân loại và nhấn gởi đến các Phật tử đang hiện diện là hãy cố gắng chánh niệm tinh thức. Trong bài *Nguyện Về Cõi Phật*, thông điệp của người xưa vẫn luôn không ngừng lay động lòng người có trí:

Mảng lo xây đắp mộng dài
Ở nơi huyền cảnh đặc dài thời gian
Niên hoa mấy độ nở tàn

Chủ nhân khuất bóng trong màng vô minh!

Con người cần phải chánh niệm tỉnh thức bằng cách bình thường hóa những việc ăn-mặc-ở-bệnh, đừng mất quá nhiều thời gian trong mỗi ngày vì những việc tầm thường đó và hãy luôn ghi nhớ về thân-thọ-tâm-pháp rằng món nào cũng đều vô thường, khổ não, vô ngã... Để minh họa và thay đổi không khí, tôi kể một vài câu chuyện, rồi liên hệ thật tế và cuối cùng chúc lành cho các Phật tử. Lần đầu đến miền này, tôi chỉ đem một ý pháp căn bản để kết duyên với chư Phật tử, chứ người ở nơi đây đã được nghe thượng tọa Giác Tuân giảng kinh Đại thừa suốt mấy chục năm liền, họ đâu phải là hàng Phật tử bị đói pháp, thiếu hiểu biết.



Phật tử thọ trai theo nghi thức tu Bát quan trai.

Sau thời pháp, đọc bài *Thọ Bát* xong, đại đức Chơn và mọi người xuống trai đường thọ trai theo nghi thức tu Bát quan trai của Phật tử, một mình tôi ngồi lại chánh điện thọ trai. Phật tử ở đây đã hộ pháp quá chu đáo. Khi mang lên thêm các thứ, cô Hòa đã bảo tôi nói pháp ít quá, mọi khi chỉ có khoảng 50 người, hôm nay có hơn 70 người về tịnh xá là vì mọi người muốn được nghe pháp. Tôi đáp là mình không biết sớm, nếu không là đã nói vô tư rồi, ở tịnh xá Trung Tâm mà thuyết pháp cúng hội, cúng trai Tăng hơn 20 phút là sẽ có nhiều người không vui. Cô Hòa cho biết là ở đây cứ thuyết hơn một tiếng, ai cũng thích nghe chứ không sao.

Thọ trai xong, tôi đi chụp hình các thầy trò ở Ngọc Quang đang thọ trai. Đến chiều, lúc trời đẹp, tôi lại chụp hình tàng kinh các, hình bảng tên Tịnh xá Ngọc Quang ngày xưa do chính tay Tổ sư Minh Đăng Quang vẽ và hình nhà Cửu huyền cùng các cột... Trong bảng tên Tịnh xá Ngọc Quang ngày xưa có các nội dung đáng lưu ý:



Bảng tên NGỌC QUANG TỊNH XÁ do Tổ sư Minh Đăng Quang vẽ vào năm 1951.

Bên trái bảng có bốn hàng chữ in:

CỒI XUẤT GIA
BỜ GIẢI THOÁT
NƠI TỊNH ĐỘ
CẢNH DƯỠNG AN

Bên phải bảng có sáu hàng chữ in, viết nhỏ hơn bên trái cho đủ chỗ:

XỨ TÂY PHƯƠNG
BẾN CỰC LẠC
CHỖN NIẾT-BÀN
CHÁNH ĐẰNG
CHÁNH GIÁC
TRUNG GIANG

Phần giữa bảng có ba hàng chữ và hai bông sen vàng ở hàng cuối:

NGỌC-QUANG-TỊNH-XÁ
MINH ĐĂNG QUANG
PHẬT PHÁP TÂN MÃO VIỆT NAM

Một ngôi tịnh xá của nhà Phật phải có những nội dung như vậy đấy, chứ không kể là có bao nhiêu đèn đài, tượng, chuông, mõ, rống rần... Bây giờ, có mấy nơi lưu ý và gìn giữ được những giá trị đó của một đạo trường! Đặc biệt, nếu trong kinh sách nhà Phật xưa nay thường dùng các từ “Trung đạo Chánh đấng Chánh giác”, thì Tổ sư cũng dùng các từ “Chánh đấng Chánh giác Trung giang”. Vậy Trung giang đầu tiên là chỉ một miền đất, rồi ngài đã dùng nó để chỉ một pháp lý, mang tính căn bản của nhà Phật.

Tôi tiếc mãi là khi sáng, lúc được dẫn qua bên kia tịnh xá thăm di tích Mộ Ông, tôi đã không chụp được hình ngôi mộ cổ. Ngôi Mộ Ông đã bị nhà nước cho phá, chuẩn bị mở đường lớn ngay sát vách bên của Tịnh xá Ngọc Quang. Di tích này chỉ còn lại một đồng gạch đá nằm giữa sinh lầy, phía sau còn năm miếu Ngũ Hành và một cái am lớn mới xây để chuyển bài vị của ông Nguyễn Công Liệu cùng lư hương với các vật khác vào thờ. Cả năm miếu và am này đều nằm sát vách tịnh xá nên không bị phá, ngay phía sau lưng nhà Cửu huyền. Phần nhà cô Tám đã bị phá hết, nghe nói con cháu còn sống gần đó.



Nhà thờ Cửu huyền Thát tổ

Mộ Ông là mộ do con cháu trong dòng họ lập để thờ ngài Nguyễn Công Liệu, một vị quan của triều vua Tự Đức. Tương truyền khi Tổ sư Minh Đăng Quang mới đến Sa-đéc, ngài có ghé thăm ngôi mộ cổ này ba hôm. Trước khi ngài đến, cô Tám nằm mộng thấy một người mặc đồ trắng, đội mũ kim khôi, cỡi ngựa bạch phi đến ra lệnh cho cô phải sửa lại khu mộ, sau này sẽ có Đạo Phật Thích-ca đến khai đạo tại đây. Khi Tổ sư Minh Đăng Quang và các đệ tử đến, ngài leo lên trên nóc mộ ngôi và nói với cô Tám rằng: “Ông này lúc trước làm đại thần cho tôi!”. Trong câu nói của ngài, hai tiếng “lúc trước” chúng ta chưa xác định được, bởi không chắc ông Công Liệu chỉ làm quan một đời, trong vô lượng kiếp sanh tử. Cũng chính tại nơi đây Tổ sư đã tế độ cho người thầy thuốc Nguyễn Văn Ngàn xuất gia, trở thành đức Thầy Giác An, người khai sáng Giáo đoàn III của Phật giáo Khất Sĩ. Phải chi tôi về đây khoảng bốn tháng trước thì còn kịp ghi lại di tích mộ cổ và nhà cô Tám.



Di tích Mộ Ông bên hông TX. Ngọc Quang, toàn cảnh và cận cảnh năm miếu.



Chiều hôm đó, Thiện Sang chở tôi đi thăm các tịnh xá ở Sa-đéc. Đầu tiên chúng tôi đến Tịnh xá Ngọc Luân. Tịnh xá trông cũ kỹ, cổng khóa, chánh điện và các nhà bên trong cũng khóa, có vẻ như chẳng có ai ở đây. Không hiểu khi Ni trưởng Tuyết Liên còn trụ ở đây thì quang cảnh tịnh xá trông như thế nào? Sang nói là có sư cô Trọng và muốn gọi cửa dùm nhưng tôi bảo là chắc không cần, nên hai thầy trò lại qua Ngọc Thanh gần đó.



Bên trong điện thờ tạm nơi Mộ Ông

Đến Ngọc Thanh, tôi đã gặp Ni trưởng Điền Liên và ngồi trò chuyện hơn một tiếng. Khi tôi hỏi thăm chuyện ngày xưa thời Tô, Ni trưởng than là bây giờ không phải như xưa, Đạo Phật Khất Sĩ đã chẳng còn như xưa! Ôi, thời gian đi tới, dòng nước chảy xuôi và hòn đá lăn xuống, Ni trưởng ngồi nuôi tiếc một thời vang bóng, chúng tôi cũng cảm cảnh thay. Đã qua rồi một thời chư Tăng, Ni khất sĩ đầu đội trời chân đạp đất oanh liệt. Đã qua rồi một thời bao người đem sức tuổi trẻ mà trang trải khắp non sông. Những là lấy vũ trụ làm nhà, lấy nhân sanh làm quyến thuộc, lấy trời làm màn và lấy đất làm chiếu, đời khất sĩ sao mà cứ hấp dẫn vì giải thoát quá đi!

Đi ta đi hề, đất rộng trời cao
 Năm tháng nào trôi buộc đời khất sĩ!

Tinh thần Khất sĩ của Tô sư Minh Đăng Quang đã một thời làm lay động bao người thanh niên nam, nữ. Tinh thần đó thật bất diệt!... Ni trưởng năm nay đã 70 rồi, xuất gia từ nhỏ và sau gắn bó với Đạo Phật Khất Sĩ cũng đã 50 năm. Trông Ni trưởng như mới 60 tuổi và có phong thái của một người lãnh đạo. 50 năm qua, khi ở Quảng Trị, khi ở Cẩm Giang – Tây Ninh, lúc theo sư bà Quảng Liên chị của hòa thượng Giác Đức, rồi lúc cuối đời ở đây, đành “giữ chùa cho lớp trẻ làm việc”... những tâm tình đó của Ni trưởng đều đáng được trân trọng.

Chúng tôi ngồi nơi nhà tạm uống nước và đàm đạo. Chỗ này vốn là một cái sân nhỏ sau chánh điện, kế bên cái tháp nhỏ xíu thờ sư bà Chánh Liên. Ni trưởng kể ngày xưa sư bà Huỳnh Liên không dễ mà cũng chẳng khó. Hễ dẫn đoàn đến tịnh xá nào, thấy chúng Ni đông là sư bà lấy bớt: “Cô này, cô này, một lát đi theo tôi.”, vậy là phải thu xếp để cúng Ngọ xong đi liền; còn thấy có ít Ni là sư bà cắt các cô đi chung phải ở lại giúp. Các cô đều phải nghe lời sư bà Huỳnh Liên chứ có dám nói gì. Còn bây giờ làm thầy đành phải nghe theo lời đệ tử cho êm chuyện! Tôi hỏi Ni trưởng: “Theo Ni trưởng thì bây giờ mình phải

làm sao?”. Bà cụ nhìn tôi lắc đầu. Tôi kể cho Ni trưởng nghe ở Đà Lạt – Đức Trọng có 19 tịnh xá, tịnh thất. Trong năm thì các tịnh xá, tịnh thất ở vùng đó luân phiên cúng hội chung, khi mùa An cư thì tập trung về một điểm để kiết Hạ biệt trú. Khi cúng hội chung, Tăng, Ni và Phật tử đều tập trung về một chỗ rất hay. Còn lập trường Hạ an cư là để khỏi phải từng Hạ theo các đạo tràng an cư của Phật giáo Bắc tông trong vùng. Ni trưởng tấm tắc khen làm được vậy là hay quá, chẳng bù ở Sa-đéc, có một tịnh xá Tăng và bốn tịnh xá Ni, với số người không đến 15 vị, làm gì cũng yếu...

Trước khi ra về, tôi xin *Chơn Lý* cũ, những quyển được xuất bản trước năm 1954, nhưng Ni trưởng bảo là đã đưa hết qua Ngọc Quang từ lâu. Sau đó, tôi khuyên Ni trưởng nên viết hồi ký, như cách đây mấy tháng tôi đã đề nghị Ni trưởng Trảng Liên nên làm. Ni trưởng bảo viết để làm gì? Tôi nói rằng với cá nhân của các ngài thì như chim bay không dấu vết là đúng, nhưng với đời, với chúng sanh thì khác, các hồi ký có người thật việc thật sẽ là những tư liệu lịch sử vô cùng quý giá cho Đạo Phật Khất Sĩ. Ni trưởng cũng đồng ý và tôi đã nói vắn tắt cách làm mà không cần phải ngồi ghi chép tỉ mỉ cho Ni trưởng.

Khi tôi về đến Tịnh xá Ngọc Quang, bà Thuận Ngọc mang lên một tô cháo nóng hồi với chén chả kho tiêu thật ngon. Các bà, các cô ở đây đều muốn giữ người ở lại nhưng tôi đâu thể, nên sáng hôm sau tôi lại tiếp tục đăng trình và để lại Ngọc Quang những lời hẹn hậu làm an lòng những người tốt bụng đáng mến.

Tôi xuống Năng-gù chỗ hòa thượng Giác Dũng, có Mỹ Hoa và Ký Ngọc dẫn đường. Lúc đầu mọi người định đi xe buýt, nhưng rồi hai cô lại muốn đi xe hai bánh để tiện hơn. Khi đến Tịnh xá An Lạc rồi tôi mới biết rằng đi xe Châu Đốc là tiện nhất, chỉ cần một chuyến thôi, khi xuống xe đi bộ vài trăm mét là đến tịnh xá. Tịnh xá An Lạc tọa lạc giữa đồng, nguyên khu vực được đổ đất cao hơn các ruộng lúa xung quanh khoảng hơn 1m. Đầu lối đi vào tịnh xá thật nhỏ, bề ngang không tới 1,5m, nằm giữa vách của hai tòa nhà ngay mặt quốc lộ 91.



Cổng Tịnh xá An Lạc, mẫu cổng chung của Giáo đoàn I, giống cổng đền Thần đạo Nhật Bản.

Tịnh xá An Lạc mới xây chánh điện vài năm, hình chữ nhật, tiền Phật hậu Tổ. Phần tiền Phật trở thêm nóc hai tầng, mỗi tầng bốn mái, mái phía sau hậu Tổ thì riêng. Tịnh xá rất thoáng, mát rười rượi, các cốc xa phía sau gió thổi ào ào. Khi tôi đến đã gần giờ cúng Ngọ, các sư thỉnh bát trong khi tôi đi lễ hòa thượng. Sau khi thọ trai xong, hòa thượng bảo các chú đưa tôi ra cốc nghỉ. Vào tịnh xá này, ai cũng thấy rõ đây là một thế giới riêng giữa cảnh đời xung quanh.



Chánh điện Tịnh xá An Lạc ở Năng-gù

Buổi tối, khi đi ngang cốc tôi nghỉ, hòa thượng đã ghé vào thăm. Tôi thỉnh ngài ngồi trên ghế rồi lại đơn ngồi tránh một bên. Ngài hỏi thăm tôi vài việc rồi nói:

– Ở đây không giữ tiền, không ăn chiều, không dùng di động, sư thấy được không?

Tôi thưa:

– Bạch hòa thượng, con thấy ở Ngọc Viên cũng không giữ tiền, không ăn chiều, không dùng di động. Theo con biết, huynh đệ trẻ ngày nay cũng có nhiều vị rất ham tu, sẵn sàng chấp nhận đời sống đơn giản của Giới luật. Con thấy các huynh đệ trẻ họ khó chịu nỗi sự la rầy khắt khe hơn là sống đời đơn giản này đó, bạch hòa thượng.

Ngài nói:

– Tôi cũng hiểu, mình có răn dạy gì cũng vừa phải, đừng để mấy vị trẻ bội thực.

Tôi hiểu hai chữ “bội thực” mà hòa thượng nói. Sự lo âu chỉ dạy nhiều quá của các bậc thầy thường làm cho người nghe chán ngán, cảm thấy đầy nhóc. Ngày xưa hay đi khát thực, hay đổi tịnh xá luân phiên, hay đi du phương, nên không ngán. Bây giờ đã không đi, ở mãi một chỗ, khi vật chất thịnh hành và phiên muộn chồng chất thì chắc rằng phải bứt thôi. Rồi hòa thượng nói:

– Sư thấy ở đây thế nào, cốc cát dọc hai bên, yên tĩnh, có được không?

– Dạ tốt, bạch hòa thượng, nhưng con thấy nhà ngòi thiền chỗ tận ngoài xa kia trông trái quá.

– Để sửa thêm.

– Con thấy không phải cứ dùng cái phòng nào cũng làm thiền đường được. Để không ảnh hưởng đến người tu thì khi thiết kế cần phải dung hòa về nắng, gió, độ ẩm, tiếng động... Thiền đường Tánh Nhiên ở Tịnh xá Trung Tâm theo con chưa phải là thiền đường thích hợp để tham thiền nhập định.

Rồi tôi hỏi ngài:

– Bạch hòa thượng, con nghe nói ở đây mọi người phải dậy rất sớm?

Ngài đáp:

– Dậy lúc 2 giờ rưỡi, 3 giờ lên tu đến hơn 5 giờ, sư thấy được không?

Mỗi nơi có một cách dạy đệ tử riêng, đã là thật tế thì có gì mà không được? Tôi lại hỏi hòa thượng chuyện khác:

– Ở Thành phố Hồ Chí Minh sắp mở khóa Trung cấp và khóa Học Viện mới, hòa thượng có cho đệ tử lên học không?

– Tôi thường nghe hòa thượng Giới nói con nghe không nên xa bò mẹ sớm, sẽ nguy hiểm cho nó. Tôi nghĩ là để các chú cứng cáp đã, thọ Tỳ-kheo rồi hãy đi học, nếu là những chú tốt; chú nào còn hướng ngoại vọng cầu thì cứ ở với thầy, với giáo hội tu sửa tiếp...

Và tôi xin ngài kể chuyện ngày xưa, những chuyện ngài biết về Tổ sư, về đức Nhị Tổ, các trưởng lão... Ngài nói mình ít biết, bảo tôi nên tìm sư cụ Tôn hoặc ông Giác Hội ở Cái Côn để hỏi về Tổ sư, còn muốn biết về Nhị Tổ thì nên tìm thượng tọa Giác Khang hoặc sư Thức. Các vị đệ tử Tổ sư Minh Đăng Quang, sau khi Tổ sư vắng bóng cũng có một số đông hoàn tục. Có một số trong các vị đó đã lập Chúng Minh Đăng Quang, hiện đang sinh hoạt tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thì phải...

Sáng hôm sau hòa thượng đi họp ở Ban Trị Sự Tỉnh Hội, hai chú Đăng Diệu và Đăng Chiêu đã đến xin gặp tôi có việc. Chúng tôi ra ngòi nơi bộ bàn ghế đá trước cốc, dưới bóng cây mát, bên cánh đồng lúa đang chín vàng. Xa xa, những xe gặt đập liên hợp đang làm việc. Tôi hỏi thăm và được biết bây giờ chỉ với 180.000 đồng, 1200m² ruộng lúa chín sẽ được gặt đập sạch sẽ, người nông dân chẳng phải lao công cực nhọc khi đến mùa lúa chín nữa, thật là tiện. Đăng Diệu nói những bản khoán của mình với tôi:

– Đại đức, con nghe hòa thượng Giác Giới dạy phải có pháp nhãn, là quả vị Tu-đà-hoàn; muốn vậy phải có bậc Thánh nhân, bậc chân nhân hướng dẫn. Con không hiểu lắm, đại đức.

Tôi đáp:

– Theo sư biết thì quả Tu-đà-hoàn là đạt niềm tin bất động trước Chánh pháp. Duyên để thành tựu quả này thường là do khéo nghe pháp, còn nhân của quả này là dứt được ba kiến hoặc gồm thân kiến, hoài nghi và giới cấm thủ. Như

nói rằng cần tìm bậc Thánh nhân thì ta biết tìm ở đâu? Còn nói về bậc chân nhân, sư nghĩ các bậc hòa thượng của chúng ta đều xứng đáng là bậc chân nhân, bậc chánh nhân cả. Nếu các ngài mà không phải là chân nhân thì ai là chân nhân?

– Như Tổ sư dạy là muốn thọ đại giới phải trọn lễ hầu thầy và tham thiền có ấn chứng, vậy tham thiền có ấn chứng là sao, đại đức?

– Có ấn chứng là đạt cảnh giới Nhị thiền, bởi Sơ thiền còn cạn, tâm mới tạm ly trần. Trong Nhị thiền có các ấn chứng như: thấy chớp sáng, thấy trước trán như có đèn pha rọi, thấy như bay bổng, thấy như có sóng biển áp vào mình mát rượi... Nhưng nếu đem tiêu chuẩn này để áp dụng trong giáo hội thì được mấy người thọ giới? Đây là cách Tổ sư Minh Đăng Quang dạy đệ tử, còn đức Phật Thích-ca và Luật tạng đâu có quy định như vậy.

– Con thấy trong Giới Phật tử có nói đến tự thọ giới, hề thấy hảo tướng là đắc giới. Chắc thấy hảo tướng này cũng như tham thiền có ấn chứng?

– Khác nhau chớ. Giới Phật tử dạy cách tự thọ giới khi không có thầy, không có Tăng đoàn. Và thấy hảo tướng là do công phu sám hối mà thấy, như thấy Phật đến xoa đầu, thấy tòa sen nở trên bàn thờ, thấy chư Phật phóng quang chiếu vào thân ta... khác hẳn những ấn chứng thiền.

Những vấn đề Đăng Diệu hỏi thật thú vị và không đơn giản. Sở dĩ chú có những nghi vấn đó là do những lần chú được về học các khóa học bảy ngày của giáo đoàn. Đây là các khóa học cho hàng Sa-di tập sự trong Giáo đoàn I. Tôi được hai chú kể về những khóa học đó, bắt đầu từ năm 2008, mỗi tháng học một lần ở một tịnh xá khác nhau... Đối với những vị mới xuất gia, đây là dịp để họ được đi đây đi đó và có cơ hội mở rộng kiến văn. Trong giai đoạn mới xuất gia, đi ra khỏi cửa các tịnh xá nghiêm khắc thường không phải dễ. Nhưng nếu vị thầy hay vị quản chúng tâm lý một chút, thì cái cảm giác bị bó chân của các vị mới xuất gia cũng dễ được hóa giải thôi.

Tôi kể chuyện mình đi Hà Nội, khi nói chuyện với Phật tử, họ muốn biết về bình bát của quý sư Khất Sĩ, nên tôi mới đem bình bát của mình cho họ xem. Nhân tiện tôi hỏi: “Nếu mai sư đi khất thực có được không?”, họ nói cũng được. Tôi lại hỏi: “Sư đi khất thực, quý Phật tử có ra cúng không?”, mấy cô đều mắc cỡ lắc đầu. Còn một bà cụ, khi tôi hỏi chuyện đi khất thực ở Hà thành, bà bảo trên phố có mấy sư giả hay đi. Nhân tiện bà hỏi sư giả thường như thế nào, tôi đáp: nhận tiền, ăn mặc lôi thôi, dùng thau nhựa làm bát, quá trưa vẫn đi, hay là đội nón mang dép... như thế là sư giả. Rồi tôi cũng hỏi lại bà cụ là bà có chịu ra cúng dường cho tôi không? Bà cao giọng đáp: “Thôi, sư đừng đi! Sư cần gì con lo tất!”. May là bà đã già, chứ gặp mấy cô trẻ lo tất thì rồi đội hình lắm.

Chúng tôi đều cùng cười. Rồi hai chú lần lượt cho tôi biết rằng ở Năng-gù, từ khi quý sư đi bát thì những khất cái tròn hết. Đi bát thật là hay. Khi quý sư đi bát, dù là trái chuối hay chén cơm ít ỏi người ta cũng có cơ hội để cúng dường. Đăng Diệu chưa có điều kiện để đi bát. Còn Đăng Diệu đã có đi và cảm thấy đi bát vui lắm! Đi bát cũng như ngồi thiền, tụng kinh, học pháp, công

qua... Hễ đi bát mà thấy vui lắm là ăn điểm rồi. Hai vị này còn nói một số điều rất lý thú, đề lần khác tôi lại kể tiếp vậy.

Trung Giang, hơn 60 mùa sen nở đã trôi qua, biết bao sự đổi thay của nhân tâm thế thái đã xảy ra nơi đây. Chốn nhân gian có nhịp sống rất nhanh, mà sáu mươi mấy mùa sen nở chỉ nhỉnh hơn nửa ngày ở cõi trời Đao-lợi một chút. Trong vòng xoay chóng mặt của cuộc sống, tôi đã quay về Trung Giang để chính mình cảm nhận, để tự thân chứng kiến những gì có thể về Đạo Phật Khất Sĩ. Và tôi đã biết được một số điều, đã cảm nhận được rằng trong sen vẫn có ngọc. Khi sen hóa thân thành người, thì ngọc báu trong hoa sen mỗi người cần phải tự khám phá, như ngài Trà Lãng Úc ngày xưa đã từng tìm được ngọc báu của riêng mình, khi ngài qua cầu vô ý bị trượt té:

Minh châu vốn sẵn trong nhà
Từ lâu bụi đóng biết là ở đâu?
Hôm nay bụi sạch lau lau
Hào quang tỏa khắp một màu đẹp tươi!

Đà Lạt, tháng 7/2011.
